Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn
ISSN 2588-1213
Tập 128, Số 6C, 2019, Tr. 119-131; DOI: 10.26459/hueuni-jssh.v128i6C.5288

ĐẠO TIN LÀNH Ở GIA LAI GIAI ĐOẠN 2005–2016

Trần Thị Hằng
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Từ năm 2005 đến 2016, đạo Tin Lành ở Gia Lai có sự phát triển nhanh nhất ở khu vực Tây Nguyên cả về số lượng tín đồ, chức sắc, cơ sở thờ tự cùng sự mở rộng địa bàn truyền đạo cũng như sự có mặt của đông đảo các hệ phái. Đến cuối năm 2016, số tín đồ đạo Tin Lành ở Gia Lai đã lên đến 127.248 người, chiếm khoảng 8% số tín đồ của tôn giáo này trong cả nước. Bài báo khái quát về sự du nhập, phát triển của đạo Tin Lành và đi sâu phân tích về sự phát triển tín đồ, chức sắc, hệ thống tổ chức hệ phái, v.v. của đạo Tin Lành ở Gia Lai trong giai đoạn này.

Từ khóa: Tin Lành, Gia Lai, tín đồ

1. Khái quát về sự du nhập và phát triển đạo Tin Lành ở Gia Lai trước năm 2005

Sau khi xây dựng cơ sở đầu tiên tại Đà Nẵng vào năm 1911, từ cuối những năm 1920, Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp[1] (CMA) đã có những bước đi đầu tiên nhằm phát triển đạo lên vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Năm 1929, mục sư người Mỹ H. A. Jakson đến Đà Lạt truyền đạo cho người Cơ-ho và sau đó cho người Ê Đê ở Buôn Ma Thuột. Đến nửa đầu thập kỷ 30 của thế kỷ XX đã hình thành hai trung tâm truyền đạo Tin Lành tại Đà Lạt và Buôn Ma Thuột.

Tại Gia Lai, năm 1938, mục sư Phạm Xuân Tín thuộc CMA được cử đến Cheo Reo (Auynpa ngày nay) để thực hiện công cuộc truyền giáo của Tin Lành. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, việc truyền giáo tại Gia Lai gặp rất nhiều khó khăn nên suốt gần một thập kỷ, số tín đồ mới được khoảng 70–80 người, chủ yếu là người Kinh từ các địa phương khác mới đến sinh sống tại Pleiku. Năm 1950, mục sư Trương Văn Sáng được cử lên thay mục sư Phạm Xuân Tín. Năm 1951, với sự giúp đỡ của CMA, Hội thánh Pleiku mua đất ở đường Nguyễn Thái Học xây dựng một nhà thờ và cử mục sư Mănggan cùng một số mục sư Việt lên hoạt động. Năm 1952, địa hạt Thượng du được thành lập bao gồm các chi hội Tin Lành người dân tộc tại chỗ, do đó, công cuộc truyền giáo của Tin Lành ở Gia Lai có thêm những bước tiến mới. Dẫu vậy, cho đến

[1]Được dịch ra từ cụm từ tiếng Anh: The Christian and Missionary Alliance, viết tắt là CMA.

Liên hệ: hangtranhv3@gmail.com

Nhận bài: 09-06-2019; Hoàn thành phản biện: 05-08-2019; Ngày nhận đăng: 15-08-2019

trước năm 1954, việc truyền đạo Tin Lành tại Gia Lai cũng chỉ dừng lại ở mức độ thăm dò, kết quả chưa cao.

Sau năm 1954 là thời điểm Tin Lành ở Gia Lai phát triển mạnh mẽ. Bên cạnh việc củng cố tổ chức giáo hội người Kinh, CMA chú tâm phát triển đạo vào vùng dân tộc thiểu số, nhất là những làng nằm ở xung quanh các căn cứ quân sự Mỹ, nhằm tạo một vành đai xã hội bên ngoài chống sự xâm nhập của cách mạng. Đến trước ngày 30-4-1975, ở Gia Lai có 27 Hội thánh, 10 Mục sư, 21 Truyền đạo, 131 người là thành viên Ban Chấp sự, có 31 nhà thờ, 27.000 tín đồ sinh hoạt tại 8 huyện, thị và 42 xã, phường, thị trấn [2, Tr. 1].

Sau ngày 30-4-1975, hệ thống tổ chức và chức sắc của đạo Tin Lành ở Gia Lai bị phân hoá cao độ. Một số mục sư, tuyên uý bỏ chạy ra nước ngoài; số còn lại về quê. Trên thực tế, thời gian này ở Gia Lai chỉ còn hai hệ: hệ người Kinh gồm các chi hội chịu sự chỉ đạo của địa hạt Trung bộ (Đà Nẵng) và hệ người Thượng gồm các chi hội chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trung thượng hạt (Đăk Lăk). Và cũng vào thời điểm này, tổ chức FULRO[2] lợi dụng một số mục sư, tín đồ là đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo Tin Lành để phát triển lực lượng, xây dựng căn cứ, chống lại chính quyền cách mạng. Trước tình hình đó, để đấu tranh xoá bỏ tổ chức phản động này và ổn định tình hình chính trị, từ năm 1982, đạo Tin Lành bị chính quyền địa phương đình chỉ hoạt động. Tuy nhiên, bất chấp lệnh cấm của chính quyền, các mục sư vẫn âm thầm truyền đạo bằng nhiều hình thức. Thế nên, tín đồ theo đạo Tin Lành ở Gia Lai thời gian này không những không giảm mà còn có chiều hướng gia tăng. Đến tháng 9-1994, số lượng tín đồ Tin Lành ở Gia Lai phát triển lên tới 34.576 người [2, Tr. 1], chiếm 4% dân số toàn tỉnh, có mặt ở 9/11 huyện, thị xã, với 93/153 xã phường, thị trấn, gồm 276 làng dân tộc tập trung ở các huyện Uynpa, Chư sê, Đức Cơ, Chư Prông, Chư Pah, Pleiku, Mang Yang, v.v. Như vậy, so với năm 1975, tín đồ đạo Tin Lành đã tăng tới 26.132 người, 51 xã, 234 buôn, làng [2, Tr. 1]. Những năm cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI, số tín đồ tôn giáo này tiếp tục tăng, lên đến 71.212 người (năm 2004) [9, Tr. 27].

2. Đạo Tin Lành ở Gia Lai từ 2005 đến 2016

2.1. Chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với đạo Tin Lành

Cùng với đường lối đổi mới, chính sách đối với tôn giáo của Nhà nước Việt Nam cũng có những đổi thay tích cực. Năm 2001, Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) được công nhận tư cách pháp nhân, đặt cơ sở cho việc bình thường hóa hoạt động của đạo Tin Lành. Tuy nhiên, cho đến cuối năm 2004, mức độ "bình thường hóa" hoạt động của đạo Tin Lành ở Tây Nguyên

[2] Tên viết tắt của tổ chức "Front Unifié pour la Libération des Races Opprimées" tức "Mặt trận thống nhất giải phóng các chủng tộc bị áp bức", một tổ chức vũ trang phản động do nước ngoài nuôi dưỡng và chỉ đạo.

nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng diễn ra vẫn còn chậm. Do đó, hoạt động của đạo Tin Lành vẫn còn mang tính tự phát và không bình thường, trở thành một vấn đề tôn giáo "vừa mới, vừa lớn, vừa khó", "*có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tại chỗ, không chỉ trong đời sống tôn giáo, văn hóa, phong tục tập quán mà cả trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội, an ninh quốc phòng và sự ổn định chính trị của cả khu vực*" [10, Tr. 36].

Trước tình hình đó, với quan điểm nhất quán là tôn trọng và bảo đảm nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, ngày 4-2-2005, Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 01/2005/CT-TTG *Về một số công tác đối với đạo Tin Lành* với chủ trương hướng dẫn, giúp đỡ các hệ phái đã được công nhận tư cách pháp nhân thực hiện các hoạt động tôn giáo đúng theo Hiến chương, Điều lệ của giáo hội và tuân thủ các quy định của pháp luật; Quan tâm giúp đỡ giải quyết nhu cầu về xây dựng cơ sở thờ tự, phong chức sắc, bồi dưỡng giáo lý của các hệ phái Tin Lành đã được công nhận; Xem xét, hướng dẫn cho các tổ chức hệ phái Tin Lành chưa đủ điều kiện công nhận tư cách pháp nhân thực hiện đăng ký sinh hoạt đạo với chính quyền xã, phường; Từng bước xem xét công nhận tư cách pháp nhân đối với số hệ phái Tin Lành có trước năm 1975 đang hoạt động tôn giáo thuần túy. Đặc biệt, đối với đồng bào theo đạo Tin Lành ở Tây Nguyên, Nam Trường Sơn và các tỉnh miền Trung, Chỉ thị nhấn mạnh: "Tiếp tục xem xét công nhận các Chi hội thuộc Tổng Liên hội Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) và tạo điều kiện thuận lợi để các Chi hội này xây dựng nơi thờ tự, đào tạo và bố trí chức sắc hướng dẫn việc đạo cho các Chi hội đã được công nhận theo quy định của pháp luật. Đối với những nơi chưa đủ điều kiện để được công nhận lập Chi hội, nếu đồng bào theo đạo ở đó có nhu cầu sinh hoạt tôn giáo thuần túy, cam kết chấp hành các quy định của pháp luật, không hoạt động cho bọn phản động FULRO, không dính líu đến "Tin Lành Đê Ga" thì chính quyền xã, phường tạo điều kiện cho đồng bào thực hiện các sinh hoạt tôn giáo bình thường tại gia đình hoặc chấp thuận cho đồng bào đăng ký sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm thích hợp trong buôn, làng"[22].

Đến năm 2008, trước những diễn biến phức tạp do tình hình khiếu kiện về nhà, đất liên quan đến tôn giáo do lịch sử để lại, theo chủ trương của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 1940/2008/CT-TTg về *việc giải quyết nhà, đất liên quan đến tôn giáo*. Sự ra đời của Chỉ thị 1940/2008/CT-TTg đã phần nào đáp ứng được những yêu cầu cấp thiết về nhà đất cho các tổ chức tôn giáo, hạn chế những khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến cơ sở thờ tự và đất đai tôn giáo, trong đó có đạo Tin Lành. Ngoài ra, Chỉ thị 1940/2008/CT-TTg cũng tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo nói chung và các hệ phái Tin Lành nói riêng giải quyết được nhu cầu đất đai, cơ sở thờ tự cho các hoạt động sinh hoạt tôn giáo. Với sự ra đời của Chỉ thị số 1940, việc quản lý, sử dụng nhà, đất liên quan đến tôn giáo phần nào đã được UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chấn chỉnh.

Tiếp đó, ngày 11-7-2012, Ban Tôn giáo Chính phủ ra Kế hoạch số 10/KH-TGCP về việc triển khai công tác đối với đạo Tin Lành ở khu vực Tây Nguyên và Bình Phước giai đoạn 2012–

2015. Nội dung kế hoạch đã nhấn mạnh đến việc giải quyết cho hội đồng thành lập chi hội đối với những nơi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; giải quyết cho đăng ký sinh hoạt đối với các điểm nhóm Tin Lành và tăng cường quản lý.

Tại Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 28-2-2005 để cụ thể hóa việc thực hiện Chỉ thị 01/2005/CT-TTg và nhiều văn bản khác để chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đối với đạo Tin Lành tại địa phương. Ban Tôn giáo tỉnh đã phối hợp với các huyện, thị, thành phố tổ chức quán triệt cho cán bộ chủ chốt, cán bộ làm công tác tôn giáo cấp huyện và 47 xã trọng điểm; đã tổ chức 29 lớp tập huấn về công tác tôn giáo cho 4.540 lượt cán bộ trong hệ thống chính trị, 17 lớp phổ biến pháp luật cho 3.208 lượt chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo, 6 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho chức sắc tôn giáo [21, Tr. 2]. Tiếp đó, thực hiện Kết luận số 58-KL/TW ngày 3-11-2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong thời gian đến, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai đã tổ chức quán triệt đến cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị và ban hành Kế hoạch 84-KH/TU ngày 29-6-2010, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành phù hợp với địa phương, đơn vị mình. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền đưa việc tổ chức thực hiện Kết luận 58 của Ban Bí thư Trung ương là nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương gắn với thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW, ngày 18-1-2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) về phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên giai đoạn 2001–2010. Hằng năm, gắn với thực hiện nhiệm vụ chung, cấp ủy các cấp chỉ đạo chính quyền thành lập các đoàn khảo sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo nói chung và chủ trương đối với đạo Tin Lành nói riêng.

Những chủ trương, chính sách trên đã có tác động tích cực, tạo sự thông thoáng cho hoạt động của đạo Tin Lành nói chung và đạo Tin Lành ở Gia Lai nói riêng từ năm 2005 đến năm 2016; đã tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của đồng bào, giúp tín đồ yên tâm sinh hoạt tôn giáo theo nhu cầu của mình.

2.2. Đạo Tin Lành ở Gia Lai từ năm 2005 đến năm 2016

2.2.1. Về tín đồ, chức sắc và cơ sở thờ tự

Về tín đồ

Với những phương thức linh hoạt, mềm dẻo, nhất là sự tích cực, năng nổ của lực lượng truyền đạo nên trong một thời gian ngắn, đạo Tin Lành ở Gia Lai đã thu hút được một lượng tín đồ khá lớn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số (Bảng 1).

Bảng 1. Số lượng tín đồ đạo Tin Lành ở Gia Lai qua các năm

Thời gian	Tổng số tín đồ	Hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam)	Trong đó			
			Tín đồ là người DTTS		Tín đồ là người Kinh	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1-2005	77.540	71.000				
2008	88.616	82.613	87.230	98,4	1.386	1,6
2009	93.710	86.498				
2010	96.869	88.673				
2011	99.398	91.115				
2013	110.711	93.557	109.195	98,6	1.516	1,4
2014	117.165	107.787				
2015	124.603					
2016	127.248	117.190	125.767	98,7	1481	1,23

Nguồn: [4–7, 15–21]

Nếu như đầu năm 2005, toàn tỉnh Gia Lai có 5 hệ phái Tin Lành với 77.540 tín đồ thì 3 năm sau, năm 2008 số tín đồ đã tăng lên 88.616 [5, Tr. 1]**.** Như vậy, so với năm 2005, chỉ trong vòng 3 năm, số tín đồ đạo Tin Lành đã tăng thêm 11.076 người. Trong đó, riêng hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) có 82.613 tín đồ (chiếm đến trên 82%); các hệ phái còn lại có 6.003 tín đồ (chiếm khoảng 18%), nhiều nhất là hệ phái Tin Lành Thánh Khiết tập trung ở huyện Đăk Đoa với 1.482 tín đồ, hệ phái Liên hữu Cơ đốc ở thành phố Pleiku, huyện Đăk Đoa, Chư Prông, Krông pa với 1.022 tín đồ; một số hệ phái còn lại có số tín đồ không nhiều, như hệ phái Cơ đốc Phục lâm Việt Nam tập trung ở huyện Iapa chỉ có 33 tín đồ, phái Báp tít Liên hiệp chỉ có 99 tín đồ, tập trung ở địa bàn huyện Chư Sê và thị xã An Khê.

Đến năm 2009, đạo Tin Lành tại Gia Lai có 14 hệ phái với 93.710 tín đồ [15, Tr. 1]. Đến 2014, số tín đồ đạo Tin Lành Gia Lai là 117.165 người. Có thể thấy, trong vòng 5 năm, số tín đồ đạo Tin Lành đã tăng thêm 23.455 người. Đặc biệt, riêng hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) tăng 21.289 tín đồ so với năm 2009.

Đến cuối năm 2016, toàn tỉnh Gia Lai có 18 hệ phái Tin Lành đang sinh hoạt với 127.248 tín đồ [7, Tr. 1]**.** Như vậy, chỉ trong vòng 2 năm, từ 2014 đến 2016, số tín đồ đã tăng thêm 10.083 người, chủ yếu số tín đồ tăng thêm này là do số Tin Lành Đê Ga quay sang sinh hoạt tại hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) và một số ít tăng tự nhiên. Trong đó, riêng Tin Lành Việt Nam (miền Nam) là 117.190 tín đồ, Truyền giáo Cơ đốc là 3.764 tín đồ; Cơ đốc Phục lâm là 77 tín đồ; Liên hữu Cơ đốc có 562 tín đồ; Trưởng Lão là 693 tín đồ; Báp tít Việt Nam (Nam Phương) có 431 tín đồ; Menonite Nguyễn Quang Trung có 164 tín đồ; Minonite Nguyễn Hồng Quang có 483 tín đồ; Báp tít Liên hiệp có 246 tín đồ; Truyền giảng Phúc âm có 210 tín đồ; Truyền giáo Việt

Nam tin yêu có 491 tín đồ; Báp tít sắc tộc Cộng đồng có 23 tín đồ; Thánh Khiết có 1805 tín đồ; Giám lý có 348 tín đồ; Giám lý Liên hiệp có 461 tín đồ; Liên đoàn Truyền giáo Việt Nam có 123 tín đồ; Phúc âm đấng Christ có 77 tín đồ và Phúc âm đời đời có 100 tín đồ. Tính chung trong giai đoạn 2005–2016, số tín đồ đạo Tin Lành ở Gia Lai tăng thêm 49.708 người, tức tăng thêm 39%, trong đó, hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) tăng đến 46.190 người (chiếm 93% tổng số tăng lên của tín đồ), các hệ phái khác tăng 3.518 người (7%).

Về chức sắc

Từ sau khi hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) được công nhận tư cách pháp nhân, công tác đào tạo của đạo Tin Lành được quan tâm hơn. Năm 2003, Viện Thánh Kinh Thần học tại Thành phố Hồ Chí Minh được mở cửa trở lại và đến năm 2016 đã đào tạo được 7 khóa với hơn 300 học viên đã tốt nghiệp, riêng khóa 7 có 15 học viên của tỉnh Gia Lai. Vì vậy, nếu như cuối năm 2004, Gia Lai chỉ có 28 mục sư, mục sư nhiệm chức [11, Tr. 59], thì đến năm 2016, 18 hệ phái trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã có đến 206 mục sư, mục sư nhiệm chức và truyền đạo [7, Tr. 1] (57 mục sư, 63 mục sư nhiệm chức và 86 truyền đạo), tức là tăng hơn gấp 7 lần so với năm 2004. Đặc biệt, phần lớn các chức sắc đạo Tin Lành ở Gia Lai là người dân tộc thiểu số, trong đó nhiều nhất là hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) với 75 người/206 người, trong đó có 22 mục sư, 44 mục sư nhiệm chức và 9 truyền đạo, Truyền giáo Cơ đốc là hệ phái có số lượng chức sắc nhiều thứ hai với 29 người trong đó có 6 mục sư, 23 truyền đạo, tiếp đến là hệ phái Trưởng Lão với 14 chức sắc, hệ phái Truyền giáo Việt Nam tin yêu và Giám lý liên hiệp với 11 chức sắc. Những hệ phái có ít chức sắc như Cơ đốc Phục Lâm, Liên hữu Cơ đốc với 4 chức sắc, Phúc âm đời đời 3, Phúc âm đấng Christ 2 chức sắc. Hệ phái Báp tít sắc tộc Cộng đồng chỉ có 1 chức sắc. Ngoài ra, có những hệ phái cho đến thời điểm 2016 vẫn chưa có mục sư mà chỉ có mục sư nhiệm chức hoặc truyền đạo, như Cơ đốc Phục Lâm, Báp tít Việt Nam (Nam Phương), Truyền giảng Phúc âm, Báp tít sắc tộc Cộng đồng, Báp tít sắc tộc Cộng đồng, Giám lý liên hiệp.

Về cơ sở thờ tự

Kể từ năm 1975, các cơ sở thờ tự được sử dụng làm các công trình phúc lợi công cộng xã hội theo sự tự nguyện dâng hiến của Hội thánh. Đến năm 2004, do cơ sở thờ tự gần như không có nên đạo Tin Lành chủ trương cứ 6–7 gia đình hình thành một nhóm, thường xuyên tụ tập vào tối thứ bảy hoặc sáng chủ nhật tại nhà tín đồ cốt cán để sinh hoạt.

Từ năm 2005, các nhà thờ, nhà nguyện của đạo Tin Lành ở Gia Lai bắt đầu được xây dựng. Trong năm 2005, hai nhà thờ của Chi hội Trà Đa tại xã Biển Hồ, thành phố Pleiku và Chi hội Ia Kla tại xã Ia Kla, huyện Đức Cơ được xây dựng. Năm 2006, có thêm nhà thờ của Chi hội Plei Breng tại xã Ia Dêr, huyện Ia Grai. Năm 2007, bốn nhà thờ được xây dựng tại thành phố Pleiku (hai nhà thờ) và huyện Đăk Đoa (hai nhà thờ).

Bảng 2. Các chi hội, hội thánh Tin lành đã có nhà thờ

STT	Tên cơ sở thờ tự	Địa chỉ	Năm xây dựng
	Chi hội Trà Đa	Xã Biển Hồ, TP. Pleiku	2005
	Chi hội Ia Nueng	Xã Biển Hồ, TP. Pleiku	2007
	Chi hội Plei Ia Lang	P. Chi Lăng, TP. Pleiku	2007
	Chi hội Plei Thung Dor	Xã An Phú, TP. Pleiku	2008
	Chi hội Plei Bông Phun	Xã Chư Á, TP. Pleiku	2009
	Chi hội Plei Bruk Ngol	Phường Yên Thế, TP. Pleiku	2013
	Chi hội Plei Mơ Nú	Xã Chư Á, TP. Pleiku	2015
	Chi hội Plei O Ýô	Xã Ia Băng, H. Đak Đoa	2007
	Chi hội Kông Brếch	Xã A Dơk, H. Đak Đoa	2009
	Chi hội Plei Sao	Xã Hà Bầu, H. Đak Đoa	2010
	Chi hội Plei Brel Dor	Xã Glar, H. Đak Đoa	2007
	Chi hội Chư Teh	Xã Ia Pết, H. Đak Đoa	2010
	Chi hội Plei Piơm	Thị trấn Đak Đoa, H. Đak Đoa	2012
	Chi hội Đê Rơng	Xã Trang, Hnol, H. Đak Đoa	2014
	Chi hội Plei Bêtel	Xã Ia Hrú, H. Chư Pưh	2004
	Chi hội Plei Thơ Ga	TT. Chư Don, H. Chư Pưh	2009
	Chi hội Plei Breng	Xã Ia Dêr, H. Ia Grai	2006
	Chi hội Ia Sao	Xã Ia Sao, H. Ia Grai	2009
	Chi hội Plei Bui	Xã Nghĩa Hưng, H. Chư Pah	2008
	Chi hội Bluk Blui	Xã Ia Ka, H. Chư Pah	2009
	Chi hội Ia Kla	Xã Ia Kla, H. Đức Cơ	2005
	Chi hội Plei Lung	Xã Ia Kriêng, H. Đức Cơ	2013
	Chi hội Plei Chan	Xã Ia Pnôn, H. Đức Cơ	2014
	Chi hội Plei Kon Chrah	Xã Hra, H. Mang Yang	2009
	Chi hội Plei Bông	Xã Ayun, H. Mang Yang	2010
	Chi hội Chư Gu	Xã Chư Gu, huyện Krông pa	2012
	Chi hội Plei Rơ Ngol	Xã Ama Rơn, H. Ia Pa	2010
	Chi hội Plei Pă Pết	Xã Bờ Ngoong, H. Chư Sê	2010
	Chi hội Plei Athai	Thị trấn Phú Thiện, H. Phú Thiện	2015
	Hội thánh Plei Marin (Tin Lành Truyền giáo Cơ đốc VN)	Xã Ama Rơn, H. Ia Pa	2012

Nguồn: Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai

Đặc biệt, trên cơ sở tiếp thu Chỉ thị số 1940/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2008 về nhà, đất liên quan đến tôn giáo, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương trên toàn tỉnh rà soát thống kê lại toàn bộ nhà, đất liên quan đến

tôn giáo ở mỗi địa phương và giải quyết kịp thời vấn đề nhà đất cho các tôn giáo, trong đó có đạo Tin Lành.

Đến 10-2016, số cơ sở thờ tự của các hệ phái Tin Lành ở Gia Lai là 154, trong đó có 30 nhà thờ (Bảng 2), số còn lại là nhà nguyện[3] (ngoài ra còn có 6 nhà thờ đang trong quá trình thi công xây dựng). Tuy nhiên, 29/30 nhà thờ là của hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam), một nhà thờ còn lại của hệ phái Cơ đốc Truyền giáo, các hệ phái khác chưa có nhà thờ.

Như vậy, việc xây dựng các cơ sở thờ tự của đạo Tin Lành trong giai đoạn 2005–2016 đã tạo điều kiện thuận lợi cho tín đồ sinh hoạt tôn giáo. Thay vì phải nhóm họp từng nhóm nhỏ như trước đây tại nhà các cốt cán thì nay tín đồ đã được thực hành những nghi lễ tôn giáo tại những nhà thờ, nhà nguyện khang trang, bài bản hơn. Đồng thời, các cơ sở thờ tự cũng là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, v.v. góp phần đáp ứng đời sống tinh thần cho tín đồ và cả đồng bào các dân tộc thiểu số ở xung quanh cơ sở thờ tự.

2.2.2. Về địa bàn truyền đạo

Đến đầu năm 2005, tín đồ đạo Tin Lành có mặt ở 109 xã, phường, 355 thôn/làng của 13/15[4] huyện, thị xã, thành phố. Năm 2010, đạo Tin Lành có mặt ở 15/17 huyện, 116/222 xã, phường, thị trấn với 444 làng. Như vậy, so với năm 2005, đạo Tin Lành ở Gia Lai đã mở rộng địa bàn thêm ở 89 làng, 7 xã và 2 huyện. Tuy nhiên, thực chất 2 huyện tăng thêm này là 2 huyện được tách ra từ 2 địa bàn đã có đạo Tin Lành.

Từ năm 2014, đạo Tin Lành đã có mặt ở 17/17 huyện, nhưng điều dễ nhận thấy là tín đồ phân bố không đều. Có hệ phái phân bố ở hàng chục huyện, thị xã, thành phố như hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) phân bố ở 17/17 huyện, 161 xã, 455 làng; hệ phái Trưởng Lão có mặt ở 6 huyện, 17 xã và 20 làng bản, Giám lý Liên hiệp cũng có mặt ở 6 huyện, 7 xã, 10 làng. Các hệ phái khác như: Truyền giáo Cơ đốc, Cơ đốc Phục lâm, Menonite (Nguyễn Hồng Quang), Phúc âm đời đời, Liên hữu cơ đốc, Phúc âm Đấng Chrirst, Thánh Khiết, Báp tít liên hiệp phân bố ở ba đến bốn huyện. Bên cạnh đó, có một số hệ phái chỉ có mặt tại một huyện như Menonite (Nguyễn Quang Trung), Giám lý, Báp tít Việt Nam (Nam Phương), Truyền giáo Việt Nam tin yêu, Phúc âm đấng Christ, Phúc âm đời đời, riêng hệ phái Báp tít sắc tộc chỉ có mặt ở một làng duy nhất trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đó là làng BLang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa với 23 tín đồ.

[3] Thống kê của Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai.

[4] Lúc này ở Gia Lai có 15 huyện thị, đến năm 2007 huyện Ayun Pa tách ra thành thị xã Ayun Pa và huyện Phú Thiện; năm 2009 huyện Chư Sê được chia tách thành 2 huyện là Chư Sê và Chư Pưh, nâng số huyện, thị của Gia Lai lên 17.

2.2.3. Về hệ thống tổ chức, hệ phái

Về tổ chức, đạo Tin Lành không lập ra giáo hội phổ quát chung cho toàn đạo mà xây dựng các giáo hội theo hướng tự trị riêng rẽ, độc lập, tức là hình thành nhiều hệ phái khác nhau. Hệ thống tổ chức của đạo Tin Lành thường có 2 cấp: Chi hội (cấp cơ sở) và Tổng liên hội (cấp trung ương).

Thời điểm 1-2005 có năm hệ phái hoạt động, gồm hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam); Truyền giáo Cơ đốc, Cơ đốc Phục lâm An thất nhật; Liên Hữu Cơ đốc và hệ phái Ngũ tuần [5, Tr. 1]. Tuy nhiên, chỉ ba năm sau, tức năm 2008, ở Gia Lai đã có đến 12 hệ phái Tin Lành, gồm: Tin Lành Việt Nam (miền Nam); Truyền giáo Cơ đốc, Liên hữu Cơ đốc, Menonite Việt Nam, Báp tít, Báp tít Liên hiệp, Phúc âm đời đời, Tin Lành Giám lý; Thánh Khiết, Trưởng Lão, Truyền giảng Phúc âm, Phúc âm Đấng Christ.

Năm 2009, số hệ phái Tin Lành ở Gia Lai tăng lên 14, tức tăng 2 hệ phái so với năm 2008, đó là thêm hệ phái Cơ đốc Phục lâm Việt Nam sinh hoạt tại xã H'Bông, huyện Chư Sê với 36 tín đồ và hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Bắc). Năm 2010, hệ phái Báp tít Việt Nam (Nam Phương) du nhập vào Gia Lai, nâng số hệ phái lên 15.

Đến năm 2014, hệ phái Menonite Việt Nam phân hóa thành hai nhánh là Menonite (do Nguyễn Hồng Quang đứng đầu) và Menonite (do Nguyễn Quang Trung đứng đầu); đồng thời thêm hai hệ phái xâm nhập vào Gia Lai là Giám lý liên hiệp và Báp tít sắc tộc Cộng đồng, vì vậy số hệ phái lúc này là 18. Từ năm 2014 đến 2016, số hệ phái không thay đổi.

Trong 18 hệ phái Tin Lành hiện có mặt tại Gia Lai, 2 hệ phái được tỉnh Gia Lai cho phép tổ chức Hội đồng[5] công nhận chi hội và hội thánh cơ sở, gồm Hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) có 60 chi hội với 153 điểm nhóm[6] và 552 chấp sự được bầu; Hội thánh Truyền giáo Cơ đốc Việt Nam có 1 hội thánh cơ sở và 10 điểm nhóm; ngoài ra, 1 điểm nhóm thuộc hệ phái Cơ đốc Phục lâm Việt Nam được đăng ký sinh hoạt tôn giáo theo Chỉ thị 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, còn 15 hệ phái Tin Lành khác chưa được đăng ký sinh hoạt tôn giáo như Menonite Việt Nam, Thánh Khiết, Báp tít Việt Nam (Nam Phương), Trưởng lão Việt Nam, Tin Lành Giám Lý, Báp tít Liên hiệp Việt Nam, Truyền giảng phúc âm, Phúc âm đời đời, Tin Lành Menonite (Nguyễn Hồng Quang), Tin Lành Menonite (Nguyễn Quang Trung), Tin Lành phúc âm Đấng Chrisrt, Liên đoàn Truyền giáo Việt Nam, Tin Lành Liên hữu Cơ đốc, Tin Lành Giám lý liên hiệp, Báp tít Cộng đồng sắc tộc Việt Nam, hoạt động ở 13/17 huyện, thị xã, thành phố.

[5] Đại hội của đạo Tin Lành ở cấp Chi hội, (ở các cấp bên trên gọi là Đại Hội đồng)

[6] Điểm nhóm không phải là một cấp hành chính đạo mà là cách chính quyền gọi tên. Điểm nhóm trên thực tế rất đa dạng về quy mô, số lượng tín đồ, có nhiều điểm nhóm quy mô liên thôn, liên xã, số lượng tín đồ lên tới vài trăm, thậm chí hàng ngàn người. Mật độ phân bố các điểm nhóm cũng khác nhau, có xã gần chục điểm nhóm, có xã một hai điểm.

Các hệ phái này chưa được đăng ký hoạt động bởi vì chưa đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật như người đứng đầu liên quan đến tổ chức phản động "Tin Lành Đê Ga", tín đồ thường sinh hoạt tôn giáo không ổn định, nay theo hệ phái này, hôm sau bỏ theo hệ phái khác và có một số hệ phái không làm thủ tục đăng ký sinh hoạt với chính quyền.

3. Một số nhận xét

Nghiên cứu về đạo Tin Lành ở Gia Lai từ năm 2005 đến năm 2016 có thể rút ra một số nhận xét sau:

Một là, số lượng tín đồ tăng nhanh, chủ yếu là ở bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số. Trong giai đoạn này, số tín đồ đạo Tin Lành ở Gia Lai đã tăng thêm 49.708 người, tức tăng thêm 39%, trong đó tập trung chủ yếu ở bộ phận đồng bào các dân tộc thiểu số. Trong tổng số 127.248 tín đồ, có đến 125.767 người là đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm đến 98,7%**,** nhiều nhất là 2 dân tộc Gia-rai và Ba-na (là hai dân tộc cư trú lâu đời và có dân số đông tại Gia Lai). Trong số 18 hệ phái, chỉ có 8 hệ phái có tín đồ là người Kinh với tổng số 1.481 người (chiếm khoảng 1,23%). Trong đó, số tín đồ người Kinh trong hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) là 1.245 người, Báp tít liên hiệp 246 người, Phúc âm đời đời 100 người, Phúc âm đấng Christ là 77 người, Liên đoàn Truyền giáo Việt Nam với 10 người, Trưởng lão 9 người, Truyền giảng phúc âm 10 người, Liên hữu cơ đốc 6 người [7, Tr. 1–2]**.**

Hai là, tín đồ phân bố không đều ở các huyện. Mặc dù tính đến thời điểm năm 2016, đạo Tin Lành đã có mặt ở tất cả các huyện, thị của tỉnh Gia Lai, nhưng giữa các địa phương có sự phân bố không đều. Có những huyện lên đến trên 30.000 tín đồ, như huyện Đăk Đoa có 32.352 tín đồ của 9 hệ phái Tin Lành [8, Tr. 1], trong đó hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) với 27.652 tín đồ, 8 hệ phái Tin Lành còn lại với 2.720 tín đồ, Đăk Đoa cũng là huyện có tín đồ đông nhất tỉnh Gia Lai; thành phố Pleiku là nơi đông tín đồ thứ 2 trên toàn tỉnh với 14.534 tín đồ; huyện Ia Pa xếp thứ 3 với 10.916 tín đồ. Trong khi đó, có những địa phương có rất ít tín đồ, ví dụ, huyện K'Bang chỉ có 16 tín đồ, huyện Kông Chro cũng chỉ có 39 tín đồ [6, Tr. 2].

Ba là, số lượng hệ phái tăng nhanh và có sự phát triển không đều giữa các hệ phái. Nếu như năm 2005, tại Gia Lai chỉ có 5 hệ phái Tin Lành thì đến năm 2016, số hệ phái đã tăng lên đến 18, tức tăng gấp 2,6 lần. Tuy nhiên, các hệ phái phát triển không đều. Trong 18 hệ phái tại Gia Lai thì đến năm 2016, hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) chiếm đến 92,09% tổng số tín đồ của tôn giáo này (117.190 tín đồ/127.248 tín đồ) [7, Tr. 1]. Các hệ phái còn lại chỉ có 10.058 tín đồ, chiếm khoảng gần 8%. Đặc biệt, có nhiều hệ phái số lượng tín đồ giảm, không ổn định, như Menonite (Nguyễn Quang Trung), Cơ đốc Phục Lâm, Phúc âm đời đời, Giám lý, Báp tít sắc tộc Cộng đồng, Trưởng Lão. Đặc biệt, hệ phái Menonite (Nguyễn Quang Trung) từ 340 tín đồ năm 2014 giảm chỉ còn 164 tín đồ năm 2016, giảm đến hơn 50%; hệ phái Báp tít Sắc tộc cộng đồng từ 47 tín đồ năm 2014 còn 23 tín đồ năm 2016, giảm hơn 50% và phần lớn số lượng tăng giảm không đều

này là do chuyển từ hệ phái này sang hệ phái khác. Điều này cho thấy niềm tin của nhiều tín đồ đạo Tin Lành ở Gia Lai không ổn định, còn mờ nhạt và mức độ tín ngưỡng của các tín đồ cũng rất khác nhau; chỉ gần 30% trong số này là những tín đồ đã làm lễ Báp tem (được công nhận là tín đồ chính thức theo đúng giáo luật), 70 còn lại là tín đồ không chính thức. Trong số này, có người tin theo Chúa, nhưng cũng có nhiều người theo Tin Lành vì những mục đích khác.

Bốn là, cơ sở thờ tự của đạo Tin Lành tại Gia Lai được xây dựng nhiều. Trước năm 2005, đạo Tin Lành ở Gia Lai không có nhà thờ; tín đồ sinh hoạt chủ yếu tại nhà cốt cán. Từ năm 2005 các cơ sở thờ tự mới được xây dựng và đến năm 2016 đã có 30 nhà thờ và 124 nhà nguyện [7, Tr. 1]. Hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam) có 29 nhà thờ và nhà thờ còn lại của hệ phái Cơ Đốc Truyền giáo. Một số hệ phái thậm chí không có nhà nguyện và tín đồ chủ yếu sinh hoạt tại nhà của cốt cán.

Sự phát triển nhanh chóng trên đây của đạo Tin Lành ở Gia Lai là do: *Thứ nhất*, chính sách thông thoáng của Đảng và Nhà nước tạo điều kiện cho đạo Tin Lành được hoạt động hợp pháp nên các hệ phái Tin Lành đẩy mạnh hoạt động truyền đạo, phát triển tín đồ; *Thứ hai*, một bộ phận tín đồ trước đây theo "Tin Lành Đê Ga" sau đó từ bỏ và quay trở lại sinh hoạt tại các hệ phái mà nhiều nhất là hệ phái Tin Lành Việt Nam (miền Nam); *Thứ ba*, lực lượng truyền đạo trong thời kỳ này tận dụng những tác động từ tình hình thế giới đó là xu hướng mở cửa, hội nhập sâu rộng của các quốc gia và chính sách mở cửa của Đảng và Nhà nước ta là muốn hội nhập, giao lưu và là bạn với tất cả các nước, với tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Tận dụng chính sách này, đạo Tin Lành cũng đẩy mạnh hoạt động truyền giáo thông qua hoạt động từ thiện, nhân đạo, du lịch, thăm thân nhân, v.v.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (2009), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Gia Lai (1945–2005)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Công an tỉnh Gia Lai (12-1995), *Báo cáo tình hình đạo Tin Lành ở Gia Lai và đề xuất giải pháp*, Tài liệu lưu tại Công an tỉnh Gia Lai, Gia Lai.
3. Công an tỉnh Gia Lai (2000), *Số liệu tổng hợp chi hội, tín đồ Tin Lành*, Gia Lai.
4. Công an tỉnh Gia Lai (2014), *Thống kê số liệu đạo Tin Lành*, Gia Lai.
5. Công an tỉnh Gia Lai (2015), *Báo cáo tổng kết 10 năm công tác công an thực hiện Chỉ thị 01/2005 của Thủ tướng Chính phủ*, Gia Lai.
6. Công an tỉnh Gia Lai (2016), *Báo cáo sơ kết thực hiện kế hoạch 661/KH-CAT-PA88, ngày 15-10-2015 về Công tác Công an thực hiện kết luận 101/KL/TW ngày 3-9-2014 của Ban Bí thư về một số chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong tình hình mới*, Gia Lai.
7. Công an tỉnh Gia Lai (2016), *Thống kê số liệu đạo Tin Lành năm 2016*, Tài liệu lưu trữ tại Công an tỉnh Gia

Lai.

8. Công an huyện Đăk Đoa (2016), *Kế hoạch Công tác Công an thực hiện kết luận số 101/KL/TW ngày 3-9-2014 của Ban Bí thư về một số chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong tình hình mới*, Gia Lai.
9. Đoàn Triệu Long (2004), *Hoạt động truyền đạo Tin Lành trái phép ở Gia Lai hiện nay: Thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sĩ khoa học Tôn giáo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
10. Ngô Văn Minh (2016), Chính sách đối với Tin Lành ở Tây Nguyên qua 30 năm đổi mới, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 6 (156).
11. Ngô Văn Minh (2016), Hoạt động của đạo Tin Lành ở Gia Lai sau 10 năm triển khai thực hiện chủ trương đăng ký điểm nhóm, *Tạp chí Khoa học chính trị*, số 7-2016.
12. *Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam mười năm 2001–2010*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2011.
13. Tỉnh ủy Gia Lai (2010), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XIV*, nhiệm kỳ 2011–2015, Gia Lai.
14. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (2009), *Báo cáo về kết quả thực hiện Chỉ thị số 01/2005CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin Lành*, Gia Lai.
15. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (2010), *Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện công tác tôn giáo năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2011*.
16. Ủy ban nhân dântỉnh Gia Lai (2010), *Đánh giá tình hình thực hiện công tác tôn giáo năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2011*, Gia Lai.
17. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (2011), *Báo cáo Tình hình công tác tôn giáo năm 2011 và nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2012*, Gia Lai.
18. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (2013), *Kế hoạch Triển khai công tác đối với đạo Tin Lành trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2013–2015*, Gia Lai.
19. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (2014), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo 160-TB/TW của Ban Bí thư (khóa IX) về chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành*, Gia Lai.
20. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (2014), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo 160-TB/TW của Ban Bí thư (khóa IX)*.
21. Vụ Địa phương 2 (Ủy ban Dân tộc (2011), Một số thông tin chung về thực hiện chương trình 135 giai đoạn II (2006-2010) tại Gia Lai và các tỉnh Tây Nguyên, Tài liệu *Hội thảo trao đổi kinh nghiệm giữa các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II (2006–2010)*, tổ chức tại thành phố Buôn Mê Thuột, Đăk Lăk.
22. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Chỉ thị số 01/2005/CT/TTg Về một số công tác đối với đạo Tin Lành*, Hà Nội.

PROTESTANTISM IN GIA LAI FROM 2005 TO 2016

Tran Thi Hang
University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

Abstract: From 2005 to 2016, Protestantism in Gia Lai had the fastest development in the Central Highlands in terms of followers, dignitaries and worshiping facilities, and the expansion of the missionary area, as well as the presence of numerous denominations. By the end of 2016, the number of Protestant followers in Gia Lai reached 127,248 people, accounting for around 8% of the country's Protestant followers. This article generalizes the introduction and development of Protestantism and deeply analyzes the development of believers, dignitaries, the sectarian system, and so on, of Protestantism in Gia Lai during the period.

Keywords: Protestantism, Gia Lai, believers